TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST Ngày: 25/3/2026 V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Hào và bà Bùi Thị Lê .

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Vũ Trang Nhi – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ngọc Minh C, sinh năm 2001, địa chỉ: D Đ, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Minh T, sinh năm 2000, địa chỉ: D H, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2023. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung trong đời sống vợ

chồng. Hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải mà không thể hòa hợp; hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2024, hôn nhân giữa 02 vợ chồng chỉ còn tồn tại trên mặt pháp lý do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị C đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Phúc N, sinh ngày 04/11/2023. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị Phạm Ngọc Minh C và hiện do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị C xin được trực tiếp nuôi cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị C.

Bị đơn là anh T vắng mặt trong quá trình tố tụng vụ án và không có lời trình bày, ý kiến.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn anh T. Về nuôi con chung: Giao cháu Đoàn Phúc N, sinh ngày 04/11/2023 cho chị Phạm Ngọc Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: chị Phạm Ngọc Minh C chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị C có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đoàn Minh T và đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ; nguyên đơn có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập nhưng vắng mặt trong quá trình tố tụng vụ án và không có lời trình bày, ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử

căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị Châu N1 tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định do đó hôn nhân được xác định là hợp pháp. Qua các chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng trong đời sống vợ chồng giữa anh T và chị C đã xảy ra bất đồng, mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ khác quan điểm sống, hai vợ chồng có lối sống, suy nghĩ khác biệt không còn có tiếng nói chung; dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hòa giải, nói chuyện nhằm hóa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay, trong cuộc sống mỗi người sống một nơi; người nào chỉ biết bổn phận người đó, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Hiện nay con chung là cháu Đoàn Phúc N, giới tính nữ dưới 03 tuổi đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng; chị C đề nghị được nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần, môi trường sống, học tập đối với con chung dưới 03 tuổi do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đoàn Phúc N cho chị Phạm Ngọc Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Ngọc Minh C được ly hôn với anh Đoàn Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đoàn Phúc N, sinh ngày 04/11/2023 cho chị Phạm Ngọc Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đoàn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Ngọc Minh C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị C đã nộp đủ tại biên lai số 0001386 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 11 – Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS Đắk Lắk ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Bình Kiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Kha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA